

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90 /2023/HSST

Ngày: 24-10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thế B; sinh ngày: 06/01/1998; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Đinh Thị N; Tiền án: Ngày 27/9/2022 Nguyễn Thế B bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 188/2022/HSST; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/07/2023 đến ngày 26/7/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế B:** Bà Phạm Thị T – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T – chi nhánh S; Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 17/7/2023, Nguyễn Thế B sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu xanh biển kiểm soát 36E1 – 497.02 đi sang huyện N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, B gặp một người đàn ông, qua trao đổi B đã mua được 01 (một) gói ma túy được gói bằng một mảnh giấy màu trắng với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, B cất giấu ma túy vào trong người rồi đi trở về nhà. Trên đường về B dừng lại tại một đồi cây vắng người qua lại thuộc địa phận huyện N rồi lấy ra một ít ma túy từ gói ma túy vừa mua được trước đó ra để sử dụng một phần, sử dụng xong B gói số ma túy lại như cũ và tiếp tục đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực Trường dân tộc nội trú huyện T thuộc khu phố A T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì Nguyễn Thế B gặp người quen là Bùi Văn Đ, sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Gặp nhau B dừng lại nói chuyện với Đ, qua đó Đ có hỏi mua ma túy của B, do đang có sẵn ma túy trên người nên B đã đồng ý bán cho Đ 01 (một) gói ma túy vừa mua được tại thị trấn N với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), khi Nguyễn Thế B và Bùi Văn Đ vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ tổ công tác thu giữ trong túi quần bên phải của Bùi Văn Đ 01 (một) gói nhỏ, kích thước khoảng 0,5x01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Đ khai nhận đây là gói ma túy vừa mua được của Nguyễn Thế B trước đó với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thu giữ trên tay của Nguyễn Thế B tổng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), số seri là RV 19447722; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số seri là PM 16822711, Nguyễn Thế B khai nhận số tiền trên là do vừa bán 01 (một) gói ma túy cho Bùi Văn Đ có được. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số: 2733/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,007gam (không phải không không bảy gam). Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 2748/KL – KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T về số tiền thu giữ của Nguyễn Thế B trong quá trình phát hiện bắt quả tang: 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), có số seri là: RV 19447722, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có số seri PM 16822711. Tất cả số tiền trên đều là tiền thật;

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, Nguyễn Thế B khai nhận mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Qua quá trình làm việc thì B khai nhận do người bán ma túy đeo khẩu trang và lần đầu gặp, nên B không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Vấn đề này Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ. Về địa điểm B mua ma túy ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, B khai nhận do không thông thuộc địa hình, nhiều địa điểm giống nhau, nên không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan CSĐT không đủ tài liệu, chứng cứ để tiến hành xác định lại hiện trường.

Trong vụ án có Bùi Văn Đ là người đã mua ma túy của Nguyễn Thế B, quá trình điều tra xác định Bùi Văn Đ là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, Đ là người chưa có tiền án, tiền sự về ma túy; Khối lượng ma túy Đ mua là 0,07 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu xanh, biển kiểm soát 36E1 - 497.02, số máy HC09E5738207, số khung PLHHC09077Y638321 thu giữ của Nguyễn Thế B trong quá trình bắt giữ. Qua kết quả tra cứu tại đội CSGT Công an huyện T chiếc xe nói trên của Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Thế B khai nhận quá trình mượn chiếc xe nói trên của Nguyễn Văn D để đi sang thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì anh D không biết việc này. Cơ quan CSĐT triệu tập làm việc Nguyễn Văn D đến làm việc nhưng hiện tại D không có mặt tại địa phương. Quá trình xác minh tại Công an xã T, huyện T báo cáo không biết Nguyễn Văn D đi đâu và làm gì. Vấn đề này Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị can Nguyễn Thế B không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

- Thu giữ của Bùi Văn Đ 01 (một) gói nhỏ, kích thước khoảng 0,5x01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (ngghi là chất ma túy). Sau giám định Cơ quan giám định đã hoàn lại toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong đựng trong 01 phong bì do phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T1, phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- Tiền Việt Nam: 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), có số seri là: RV 19447722, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có số seri PM 16822711 thu giữ của Nguyễn Thế B, sau giám định được niêm phong

trong 01 phong bì do Phòng K (PC09) - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Lê Thị H1, Phạm Thanh H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh T.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTT, ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 xử phạt Nguyễn Thế B từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thế B.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế B: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, Bị cáo đang còn trẻ là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ những căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Mường) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (thôn đặc biệt khó khăn). Đồng thời, bị cáo có đề nghị được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế B thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/07/2023 Nguyễn Thế B đã có hành vi bán ma túy cho Bùi Văn Đ. Kết luận giám định số 2733/KL - KTHS ngày 25/7/2023 của phòng K Công an tỉnh T xác định: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Bùi Văn Đ là ma túy, có tổng khối lượng 0,007 gam, loại Heroine. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thế B đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 27/9/2022 Nguyễn Thế B bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 188/2022/HSST. Đến ngày 17/7/2023 bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của bản thân nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với người bán ma túy cho B, B khai nhận do người bán ma túy đeo khẩu trang và lần đầu gặp, nên B không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Về địa điểm B mua ma túy ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, B khai nhận do không thông thuộc địa hình, nhiều địa điểm giống nhau, nên không xác định được địa điểm cụ thể. Do đó không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Đối với Bùi Văn Đ người mua ma túy của B để sử dụng, quá trình điều tra xác định lượng ma túy mà Đ mua ở mức nhỏ hơn 0,1gam. Bản thân Đ chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300. 000 đồng thu giữ được của bị cáo B đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Mường) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (thôn đặc biệt khó khăn). Đồng thời, bị cáo có đề nghị được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng quy định.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/7/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng K công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T1, Phạm Thanh H2 và các hình dấu của Phòng K công an tỉnh T;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng. Số tiền này được đựng trong 01 chiếc phong bì do Phòng K - Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H2, Lê Thị H1 và các hình dấu giáp lai của phòng K công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thế B.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thế B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

